

Bản án số: 63/2024/HS-PT

Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo và bà Trần Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Quang H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 27-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Vũ Quang H1, sinh ngày 03-01-2005; nơi sinh và cư trú: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn D, sinh năm 1981; con bà Bùi Thị N, sinh năm 1983; gia đình có 2 anh em, bị cáo là lớn; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

2. Phạm Văn V, sinh ngày 07-6-2005; nơi sinh và cư trú: Tổ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: sinh viên; học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1975; con bà Trần Thị L, sinh năm 1979; gia đình có 2 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20-02-2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

3. Vũ Quốc H2, sinh ngày 06-4-2006; nơi sinh và cư trú: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Quang T, sinh năm 1981;

con bà Nguyễn Thu H3, sinh năm 1983; gia đình có 2 anh em, bị cáo là lớn; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến ngày 25-02-2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

4. Đỗ Tiến Đ1, sinh ngày 21-4-2006; nơi sinh và cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1974; con bà Đỗ Thị H4, sinh năm 1982; gia đình có 2 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21-11-2023 đến ngày 27-02-2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

5. Nguyễn Quang H5, sinh ngày 15-9-2005; nơi sinh và cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1982; con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; gia đình có 3 anh em, bị cáo là lớn; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

6. Trần Minh Q, sinh ngày 31-8-2006; nơi sinh và cư trú: Tổ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Thế A, sinh năm 1981; con bà Vũ Thị T2, sinh năm 1984; gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 2; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến ngày 25-02-2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

7. Đỗ Đức T3, sinh ngày 14-11-2005; nơi sinh và cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn T4, sinh năm 1975; con bà Ngô Thị H6, sinh năm 1980; gia đình có 2 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

8. Vũ Văn Đ2, sinh ngày 02-7-2005; nơi sinh và cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Trường M, sinh năm 1978; con bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1978; gia đình có 2 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

9. Trần Trung Đ3, sinh ngày 11-4-2005; nơi sinh: xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: xóm D, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn L1, sinh năm 1981 (đã chết) và con bà Vũ Thị N1, sinh năm 1986; gia đình có 2 anh em, bị cáo là lớn; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 20-11-2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

10. Vũ Thế T6, sinh ngày 07-8-2005; nơi sinh và cư trú: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; Quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn H7, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971; gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 3; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

11. Nguyễn Trung N2, sinh ngày 13-5-2005; nơi sinh và cư trú: xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H8, sinh năm 1976; con bà Tạ Thị C, sinh năm 1980; gia đình có 2 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Quốc H2 là ông Vũ Quang T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (là bố đẻ bị cáo).

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Tiến Đ1 là ông Đỗ Văn K, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (là bố đẻ bị cáo).

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Q là ông Trần Thế A, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (là bố đẻ bị cáo).

** Người bào chữa của các bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quốc H2: Bà Trần Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

2. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tiến Đ1: Bà Trần Thị T7 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

3. Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q: Ông Nguyễn Hoài T8 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

** Người bị hại (trong tội Cố ý gây thương tích):*

1. Anh Nguyễn Văn T9, sinh ngày 08-6-2008; Người đại diện hợp pháp của anh T9 là bà Nguyễn Thị Đ4, sinh năm 1990 (là mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Anh Lại Thiết Đ5, sinh ngày 17-3-2007; Người đại diện hợp pháp của anh Đ5 là bà Hoàng Thị N3, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn D; bà Trần Thị B; bà Trần Thị T7 có mặt. Ông Nguyễn Hoài T8 gửi bài bào chữa và vắng mặt; Người bị hại (trong tội Cố ý gây thương tích) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Quang H1 là thành viên của nhóm chat “K1” của hội kín trên mạng xã hội Facebook cùng một số thanh niên ở huyện N, tỉnh Nam Định. Khoảng 09 giờ ngày 17-11-2023, H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đăng nhập tài khoản Facebook “Bat khuat” đưa lên nhóm chat “K1” hình ảnh bình luận của một thanh niên ở huyện H trên mạng xã hội Tiktok có nội dung “Bọn K1 chúng mày xuống hết cổng chào Hải Hậu bọn bố tiếp”. H1 không biết người quản lý nhóm “K1” là ai, nhóm gồm có bao nhiêu thành viên. Do tức tối với câu bình luận trên, Vũ Quang H1 nhắn tin lên nhóm rủ các thành viên trong nhóm “K1” và hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày tập trung đi đến địa bàn huyện H để đánh dạo, nghĩa là rủ các thành viên của nhóm “K1” đi đến địa bàn huyện H tìm nhóm thanh niên người Hải Hậu nào “nhìn đều” đánh gây thương tích, nếu ai đồng ý đi thì tập trung tại quán nước trước điểm xổ số ở tổ dân phố số A, thị trấn N, huyện N và Cầu ông Q1 ở thôn C, xã N, huyện N.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Vũ Quang H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18D1-733.93 đến điểm hẹn ở thị trấn N, huyện N thì 08 người nhóm “K1” gồm có: Đoàn Phúc T10, sinh ngày 08-9-2008; Đoàn Việt H9, sinh ngày 09-09-2007; Vũ Ngọc T11, sinh ngày 26-10-2008 đều ở thị trấn N, huyện N; Vũ Hải T12, sinh ngày 20-11-2007 trú tại thôn P, xã N, huyện N; Trần Minh Q; Trần Trung Đ3; Phạm Văn V; Vũ Quốc H2, chiều ngày 17-11-2023 Trần Trung Đ3, Vũ Quốc H2 đăng nhập Facebook biết Vũ Quang H1 rủ nên đã đồng ý, còn Đoàn Phúc T10, Đoàn Việt H9, Vũ Ngọc T11, Trần Minh Q, Phạm Văn V, Vũ Hải T12 không vào mạng Facebook nên không đọc được tin nhắn của Vũ Quang H1 nhưng vào buổi tối cùng ngày 17-11-2023 khi đến quán nước ở Tổ A, thị trấn N, huyện N chơi thì được Vũ Quang H1 nói chuyện, rủ đi đánh dạo thì T10, H9, T11, Q, V, T12 đều đồng ý. Sau đó cả nhóm 09 người đi đến điểm hẹn cầu ông Q1 ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì gặp Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Nguyễn Trung N2, Nguyễn Quang H5, Vũ Thế T6, Đỗ Tiến Đ1. Vũ Quang H1 nói chuyện và rủ đi đánh dạo thì mọi người đều đồng ý. Cả nhóm gồm 15 người, đi trên 05 xe mô tô đến huyện H để đánh nhau. Cụ thể: Đoàn Phúc T10 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 519.64 chở Vũ Ngọc T11, Đoàn Việt H9; Phạm Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 820.98 chở Trần Minh Q, Đỗ Tiến Đ1; Vũ Hải T12 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 483.42 chở Trần Trung Đ3, Đỗ Đức T3; Vũ Quang H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 733.93 chở Vũ Quốc H2, Vũ Văn Đ2; Nguyễn Trung N2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 501.33 chở Nguyễn Quang H5, Vũ Thế T6. Cả nhóm di chuyển từ huyện N đến huyện N đi qua cầu phao Ninh C1 rồi sang huyện T theo Quốc lộ C đi đến huyện H, mục đích tìm thanh niên người huyện Hải Hậu “nhìn đều” đi trên đường thì cả bọn sẽ đuổi đánh.

Khi đến khu vực xóm A, xã H, huyện H phát hiện có bãi tre, luồng của chị Hoàng Thị H10 để ở bên trái đường thì Vũ Quốc H2 hô mọi người “Luồng kia”, mục đích là để cả nhóm lấy luồng làm vũ khí. Vũ Quang H1 dừng xe lại trước bãi tre luồng thì Vũ Quốc H2, Vũ Văn Đ2 xuống lấy mỗi người lấy một đoạn luồng tròn kích thước khoảng (3m x 4cm); Nguyễn Trung N2 cũng dừng xe lại thì Vũ Thế T6 xuống lấy 01 đoạn luồng kích thước khoảng (3m x 4cm). Sau đó, cả nhóm điều

khiến xe máy di chuyển theo Quốc lộ C đến khu vực ngã tư H. Khi đến cây xăng ở xóm D, xã H, Vũ Quốc H2 ném đoạn luồng vừa lấy xuống đường thì Phạm Văn V điều khiển xe quay lại nhặt đoạn luồng trên và dùng tay bẻ gãy thành 2 đoạn gồm 01 đoạn dài 01m đưa cho Đỗ Tiến Đ1 cầm, đoạn còn lại thì ném đi. Cả nhóm tiếp tục di chuyển theo Quốc lộ C B đến ngã tư chợ C2 rồi rẽ trái theo Quốc lộ B đến cổng chào huyện H thuộc xã H, huyện H.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đi qua khu vực cổng chào vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã H khoảng 200m hướng về huyện X thì gặp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 81.602 do anh Nguyễn Văn T9, sinh ngày 08-6-2008 điều khiển chở anh Lại Thiết Đ5, sinh ngày 17-3-2007 đi ngược chiều từ huyện X về thị trấn Y, huyện H. Khi xe của anh T9 đi ngang qua nhóm của Vũ Quang H1 có nháy đèn pha nên cả nhóm của Vũ Quang H1 quay xe lại hô hoán, đuổi theo mục đích đánh gây thương tích. Tuy nhiên, Đoàn Phúc T10 điều khiển xe chở Vũ Ngọc T11, Đoàn Việt H9 cùng đồng bọn đuổi theo anh T9 và anh Đ5 được khoảng 50m thì bị mất dấu, do không quen đường nên Đoàn Phúc T10 điều khiển xe quay lại theo Quốc lộ B đi về nhà. Do thấy nhóm của Vũ Quang H1 đuổi theo nên anh Nguyễn Văn T9 điều khiển xe tăng ga bỏ chạy theo Quốc lộ B hướng ngã tư chợ C2, xã H và Quốc lộ C đi về xã H. Nhóm Vũ Quang H1 điều khiển 04 xe mô tô đuổi theo anh T9 qua chợ C2 xã H, ngã 3 cầu Y, nhà văn hóa huyện H, cầu T xã H với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, nháy đèn, nẹt bô, bấm còi inh ỏi, hò hét, múa gậy luồng trong quá trình đuổi với quãng đường dài khoảng 7,5 km trên Quốc lộ B và Quốc lộ C qua khu dân cư những nơi tập trung đông người, các địa điểm trọng điểm của địa phương, làm cho những người và phương tiện tham gia giao thông phải né tránh, hoang mang, lo sợ và chạm gây tai nạn, bị đánh gây thương tích, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Khi cả nhóm đuổi anh T9 và anh Đ5 đến khu vực cầu C thuộc xóm A, xã H thì Phạm Văn V điều khiển xe vượt lên đâm vào đuôi xe của anh T9, mục đích chặn xe máy của anh Tuấn lại để cả nhóm đánh anh T9 và anh Đ5, làm cho xe của T9 bị mất lái xô vào thành cầu C. Anh T13 và anh Đ5 ngã văng ra giữa mặt cầu, phần mặt, tay, chân của anh T13, anh Đ5 mài trên mặt đường nhựa; xe của Phạm Văn V bị đổ ra đường. Lúc này, Vũ Quang H1 điều khiển xe đi liền phía sau xô vào bánh trước xe của anh T13 đang đổ nằm trên mặt cầu thì xe của Vũ Quang H1 bị mất lái ngã ra đường; Vũ Quang H1, Vũ Quốc H2, Vũ Văn Đ2 cũng bị ngã ra đường. Phạm Văn V lao đến dùng tay phải đâm một cái trúng vào hông bên trái anh Đ5 thì anh Đ5 bỏ chạy về phía xã H. Vũ Quốc H2 cùng Đỗ Tiến Đ1 cầm chiếc gậy luồng đuổi đánh anh T13, Đỗ Tiến Đ1 cầm gậy luồng vụt một cái theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào đùi trái gần đầu gối anh T13. Vũ Hải T12 điều khiển xe chở Trần Trung Đ3, Đỗ Đức T3; Nguyễn Trung N2 điều khiển xe chở Nguyễn Quang H5, Vũ Thế T6 đến nơi thấy anh T13, anh Đ5 bỏ chạy thì cả nhóm không đuổi theo nữa và hô lên xe theo Quốc lộ C để về huyện N. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn T9 bị thương tích ở tay trái, má; anh Lại T14 Đan bị thương tích ở vùng cổ, tay phải, chân trái, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H.

Tại các bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 67, 68 ngày 24-11-2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn T9 là 14%, cơ chế hình thành vết thương: Đa chấn thương do va đập với vật cứng gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lại Thiết Đ5 là 05%, cơ chế hình thành vết thương: Đa chấn thương do cơ thể va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 02-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 03 đoạn thân cây luồng màu vàng dài 03m, đường kính 04cm tại thời điểm định giá trên thị trường là 60.000đồng.

Sau đó Vũ Quang H1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Vũ Quốc H2, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6, Nguyễn Trung N2, Đỗ Tiến Đ1, Phạm Văn V lần lượt đến Công an huyện H đầu thú và khai khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Vũ Quang H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 733.93, 01 điện thoại di động Iphone 6 có sim số thuê bao 0345709594; của Nguyễn Quang H5 01 xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 501.33; của Vũ Quốc H2 01 điện thoại di động Iphone 11.

Đối với các đoạn luồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do trên đường về các bị cáo đã ném đi nhưng không nhớ cụ thể ở khu vực nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Quang H1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Vũ Quốc H2, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6, Nguyễn Trung N2, Đỗ Tiến Đ1, Phạm Văn V đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn T9 và anh Lại T14 Đan tổng số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên, anh T9, anh Đ5 không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Chị Nguyễn Thị H11 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị của các đoạn tre luồng bị mất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số47/2024/HS-ST ngày 27-5-2024, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với Vũ Quang H1.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS đối với Phạm Văn V, Nguyễn Quang H5, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6, Nguyễn Trung N2.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS đối với Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Trần Minh Q.

2. Tuyên bố các bị cáo Vũ Quang H1, Phạm Văn V, Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ

Thế T6, Nguyễn Trung N2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2.1. Xử phạt Vũ Quang H1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2023.

2.2. Xử phạt Phạm Văn V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-02-2024.

2.3. Xử phạt Vũ Quốc H2 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến ngày 25-02-2024).

2.4. Xử phạt Đỗ Tiến Đ1 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21-11-2023 đến ngày 27-02-2024).

2.5. Xử phạt Trần Minh Q 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến ngày 27-02-2024).

2.6. Xử phạt Nguyễn Quang H5 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2023.

2.7. Xử phạt Đỗ Đức T3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2023.

2.8. Xử phạt Vũ Văn Đ2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

2.9. Xử phạt Trần Trung Đ3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

2.10. Xử phạt Vũ Thế T6 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

2.11. Xử phạt Nguyễn Trung N2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10-6-2024, Vũ Quang H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 54 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bố mẹ không có việc làm ổn định, còn nuôi em gái đang đi học, bản thân bị cáo rất ân hận với việc làm của bản thân, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08-6-2024, Phạm Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 54 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai phạm và gây nguy hiểm cho xã hội, hiện tại nhà bị cáo rất khó khăn và neo người, bố mẹ thường xuyên ốm đau bệnh tật, bố bị huyết áp cao, mẹ bị bệnh tim, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 02-6-2024, Vũ Quốc H2 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 42 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và của Nhà nước, phạm tội khi tuổi đời còn quá trẻ, do nhất thời không hiểu biết pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn nhận tội và thành khẩn khai báo những việc làm của bản thân, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường dân sự cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân không có việc làm ổn định. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 29-5-2024, Đỗ Tiến Đ1 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 42 tháng tù giam về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và của Nhà nước, phạm tội khi tuổi đời còn quá trẻ, do nhất thời không hiểu biết pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và thành khẩn khai báo những việc làm của bản thân, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường dân sự cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân không có việc làm ổn định. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 03-6-2024, Nguyễn Quang H5 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 48 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Tuy nhiên, bị cáo thấy Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử mức hình phạt hơi cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, tuổi đời còn trẻ nên bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 29-5-2024, Trần Minh Q có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 39 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và của Nhà nước, phạm tội khi tuổi đời còn quá trẻ, do nhất thời không hiểu biết pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn nhận rõ tội lỗi và thành khẩn khai báo những việc làm của bản thân, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường dân sự cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là học sinh. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 03-6-2024, Đỗ Đức T3 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt 48 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử và tuyên phạt bị cáo 48 tháng tù là hơi cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ nên không nhận thức được việc làm và hành động của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 05-6-2024, Vũ Văn Đ2 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt 48 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt đã tuyên là hơi cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo chỉ học hết lớp 9, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo không là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã đền bù và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08-6-2024, Trần Trung Đ3 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt 48 tháng tù giam về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai phạm nhưng hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố đã chết khi bị cáo còn nhỏ, mẹ một mình nuôi bị cáo và thường xuyên ốm đau, bệnh tật, bản thân là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08-6-2024, Vũ Thế T6 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt 48 tháng tù về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai phạm và gây

nguy hại cho xã hội nhưng hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ thường xuyên ốm đau bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08-6-2024, Nguyễn Trung N2 có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt 48 tháng tù giam về 2 tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt đã tuyên là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ nên không nhận thức được việc làm và hành động của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Trung Đ3 và bị cáo Vũ Quang H1 tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo còn lại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày như nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Trần Minh Q đều có chung quan điểm trình bày: Các bị cáo khi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1 và tại bản luận cứ đối với bị cáo Trần Minh Q đều có chung quan điểm trình bày: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên nhận thức và khả năng điều khiển hành vi còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; được gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Văn V, Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6, Nguyễn Trung N2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cũng là phù hợp.

Bị cáo Trần Trung Đ3 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm Bị cáo Trần Trung Đ3, Vũ Quang H1 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 342; Điều 348 BLTTHS đình chỉ việc xét xử vụ án đối với bị cáo Trần Trung Đ3 và Vũ Quang H1.

Đối với các bị cáo Phạm Văn V, Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Đỗ Đức T3, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6, Nguyễn Trung N2. Mặc dù sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, có hoàn

cảnh khó khăn. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là quyết liệt, thực hiện đến cùng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, đủ căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ; có đủ cơ sở kết luận: Do tức tối với câu bình luận trên mạng Tiktok của một thanh niên người Hải Hậu về nhóm chat “K1” là hội kín của một số thanh niên ở huyện N, tỉnh Nam Định. Vũ Quang H1 là thành viên của nhóm “K1” đã nhắn tin lên nhóm rủ các thành viên trong nhóm đi đến địa bàn huyện H để đánh dạo. Tối ngày 17-11-2023, Vũ Quang H1 đã tập trung cùng Phạm Văn V, Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6, Nguyễn Trung N2 cùng một số đối tượng khác rủ nhau đến địa bàn huyện H, tỉnh Nam Định để đánh dạo, cả nhóm nhất trí. Khoảng 20 giờ cùng ngày, 15 đối tượng đi trên 05 xe mô tô theo đường Quốc lộ 37B đến huyện H. Khi đến khu vực xóm A, xã H, huyện H thì cả nhóm dừng lại lấy 03 đoạn luồng, mỗi đoạn có kích thước khoảng (3m x 4cm) làm hung khí và tiếp tục di chuyển đến khu vực cổng chào của huyện H. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm gặp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 81.602 do anh Nguyễn Văn T9 điều khiển chở anh Lại T14 Đan đi ngược chiều nên cả nhóm quay xe lại đuổi theo. Đoàn Phúc T10 điều khiển xe chở Vũ Ngọc T11, Đoàn Việt H9 đuổi theo anh T9 và anh Đ5 được khoảng 50m thì bị mất dấu nên T10 điều khiển xe quay lại đi theo quốc lộ B đi về nhà. Còn lại Vũ Quang H1, Phạm Văn V, Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Nguyễn Quang H5, Trần Minh Q, Đỗ Đức T3, Vũ Văn Đ2, Trần Trung Đ3, Vũ Thế T6 và Nguyễn Trung N2 tiếp tục đuổi theo anh T9 và anh Đ5 đến khu vực cầu C thuộc xóm A, xã H thì Phạm Văn V điều khiển xe vượt lên đâm vào đuôi xe của anh T9, làm cho xe của T9 bị mất lái xô vào thành cầu chợ Đ6. Anh T13 và anh Đ5 ngã văng ra giữa mặt cầu, phần mặt, tay, chân của anh T13, anh Đ5 mài trên mặt đường nhựa. Sau đó Phạm Văn V lao đến dùng tay đánh anh Đ5. Vũ Quốc H2 và Đỗ Tiến Đ1 dùng gậy luồng đánh anh T13. Vũ Hải T12 điều khiển xe chở

Trần Trung Đ3, Đỗ Đức T3; Nguyễn Trung N2 điều khiển xe chở Nguyễn Quang H5, Vũ Thế T6 đến nơi thấy anh T13, anh Đ5 đã bỏ chạy thì cả nhóm không đuổi theo nữa mà cùng lên xe đi về. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn T9 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%; anh Lại Thiết Đ5 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Quá trình truy đuổi anh T9 và anh Đ5 thì các đối tượng điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, đi hàng hai, hàng ba, lạng lách, đánh võng, net bô, nhảy đèn màu, bấm còi inh ỏi, hò hét trên Quốc lộ B và Quốc lộ C từ công chào xã H đến cầu C, xã H, huyện H với quãng đường dài khoảng 7,5 km làm náo loạn các khu vực đã đi qua, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Do đó, các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Hành vi sử dụng phương tiện (xe máy) của các bị cáo đuổi đánh bị hại là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của các bị hại và gây mất trật tự trị an trong khu dân cư, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng chỉ vì lý do nhỏ nhặt trên mạng xã hội (chưa biết đối tượng là ai) mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm đuổi đánh các bị hại đến cùng. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc như cấp sơ thẩm đã tuyên để cách lý các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trong vụ án đã được cấp sơ thẩm xem xét đánh giá hành vi của từng bị cáo để xác định, phân hóa vai trò cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Vũ Quang H1; Trần Trung Đ3 thấy rằng: Trước khi xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo Trần Trung Đ3, Vũ Quang H1 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. HĐXX xét thấy việc rút toàn bộ kháng yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vũ Quang H1; Trần Trung Đ3 hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo khác nên căn cứ Điều 342; Điều 348 BLTTHS cần chấp nhận việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vũ Quang H1; Trần Trung Đ3. HĐXX phúc thẩm sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Quang H1; Trần Trung Đ3.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án HĐXX phúc thẩm xét thấy:

Đối với mức hình phạt của các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2. Đã được cấp sơ thẩm xem xét tính chất mức độ hành vi, vai trò cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án. Mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có căn cứ gì mới để HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy không có cơ

sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2 và cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Vũ Quốc H2; Đỗ Tiến Đ1; Trần Minh Q là đối tượng bị rủ rê, sau khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã ăn năn hối cải. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Mặt khác khi thực hiện tội phạm các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên nhận thức pháp luật của các bị cáo còn rất hạn chế. Do vậy khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101BLHS để đưa ra mức hình phạt tù phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên HĐXX tiếp tục giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo và tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình. Đồng thời, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2 không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của các bị cáo Vũ Quốc H2; Đỗ Tiến Đ1; Trần Minh Q được chấp nhận và do bị cáo Vũ Quang H1; Trần Trung Đ3 rút kháng cáo nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Quang H1 và Trần Trung Đ3.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS đối với Vũ Quang H1; Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2.

2.1. Xử phạt Phạm Văn V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp

hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-02-2024.

2.2. Xử phạt Nguyễn Quang H5 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2023.

2.3. Xử phạt Đỗ Đức T3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2023.

2.4. Xử phạt Vũ Văn Đ2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

2.5. Xử phạt Vũ Thế T6 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

2.6. Xử phạt Nguyễn Trung N2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-11-2023.

3. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Trần Minh Q. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Trần Minh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS đối với Vũ Quốc H2, Đỗ Tiến Đ1, Trần Minh Q.

3.1. Xử phạt Vũ Quốc H2 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến ngày 25-02-2024).

3.2. Xử phạt Đỗ Tiến Đ1 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21-11-2023 đến ngày 27-02-2024).

3.3. Xử phạt Trần Minh Q 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 34 (Ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-11-2023 đến ngày 27-02-2024).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Quang H5; Đỗ Đức T3; Vũ Văn Đ2; Vũ Thế T6; Nguyễn Trung N2 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo Vũ Quang H1; Trần Trung Đ3; Vũ Quốc H2; Đỗ Tiến Đ1; Trần Minh Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA TP huyện Hải Hậu;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Hải Hậu;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đức Cảnh